



13/1/21

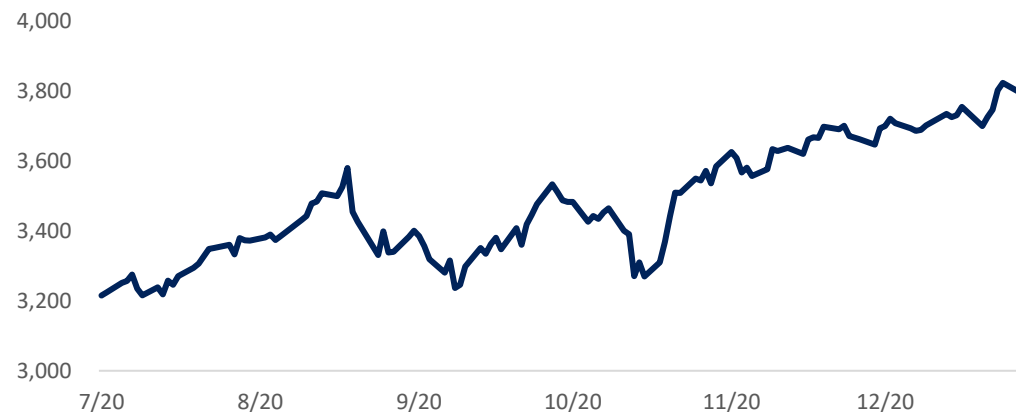
DAILY MORNING

TTCK Trung Quốc tiếp tục vận động
tăng ngắn hạn

	13/1	% Sáng 13/1	12/1	% Ngày 12/1	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,192.28	0.62%	5.27%	15.65%
S&P 500			3,801.19	0.04%	1.99%	3.50%
S&P500 Futures	3,796.25	0.05%	3,794.50	0.07%	1.49%	3.70%
Shanghai			3,531.50	2.18%	2.26%	6.97%
Euro Stoxx			3,612.13	-0.23%	1.81%	2.36%

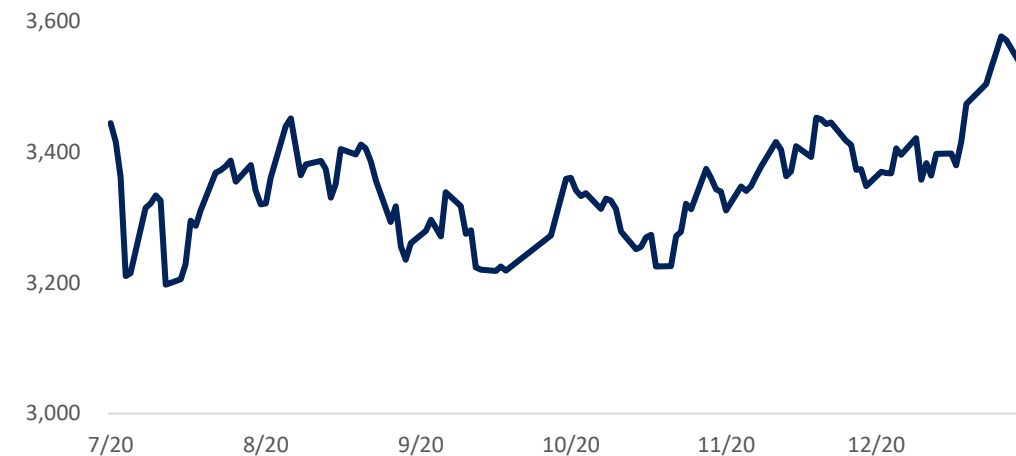
Tin vĩ mô	PTKT
Dư nợ tín dụng của Trung Quốc đạt 1,260 tỷ CNY trong tháng 12, giảm so cùng mức 1,430 tỷ CNY của tháng 11. Năm 2020, tăng trưởng tín dụng Trung quốc tăng 16.8% YoY so với năm 2019. Tổng phương tiện thanh toán đạt 1,720 tỷ CNY trong tháng 12, giảm so cùng mức 2,130 tỷ CNY của tháng 11. Năm 2020, tổng phương tiện thanh toán tăng 13.3% so với năm 2019.	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 3800
	Hỗ trợ 3150
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 3600
	Hỗ trợ 3000
	Điểm PTKT TRUNG LẬP

S&P 500 6 tháng gần nhất



Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite Index 6 tháng gần nhất

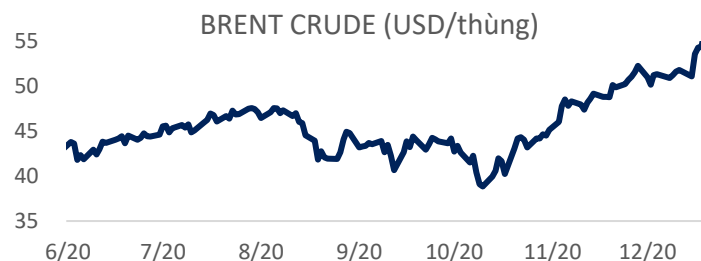


Nguồn: Bloomberg, BSC

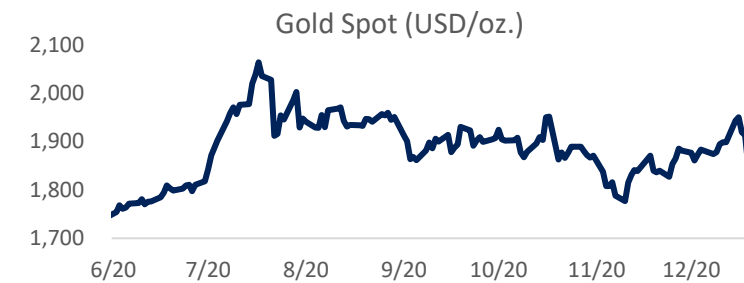
Mặt hàng	Đơn vị	13/1	% Sáng 13/1	12/1	% 12/1	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	53.46	0.47%	53.21	1.84%	5.59%	13.84%	GAS, BSR	PVD, PVT
BRENT CRUDE	USD/bbl.			56.58	1.65%	5.56%	16.01%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	156.10	0.52%	155.30	2.12%	5.83%	0.18	PLX, OIL	HVN, VJC
Gold Spot	USD/oz.	1,857.01	0.12%	1854.77	0.59%	-3.21%	0.93%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	25.54	-0.06%	25.56	2.60%	-6.40%	6.66%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,418.25	3.33%	1372.50	0.00%	5.29%	21.90%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.	665.00	4.77%	634.75	0.00%	1.68%	14.02%		AFX
MILK	USD/cwt			16.35	-0.24%	-1.86%	0.25%	KDC	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg	238.90	0.50%	237.70	-3.33%	-0.08%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			15.46	-1.34%	-4.09%	3.27%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			121.40	-0.04%	-2.96%	3.72%	VCF, CTP	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			7975.50	1.42%	-0.33%	3.59%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	4,304.00	-2.27%	4404.00	-1.54%	-1.67%	4.87%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			2019.50	0.50%	-1.03%	1.48%		CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,047.00	1.31%	1033.50	-1.34%	1.55%	4.91%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			90.50	6.35%	15.21%	16.93%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent

- Theo API, dự trữ dầu thô Hoa Kỳ giảm 5.82 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 8/1, sau khi giảm 1.66 triệu thùng trong tuần liền trước.



Nguồn: Bloomberg, BSC



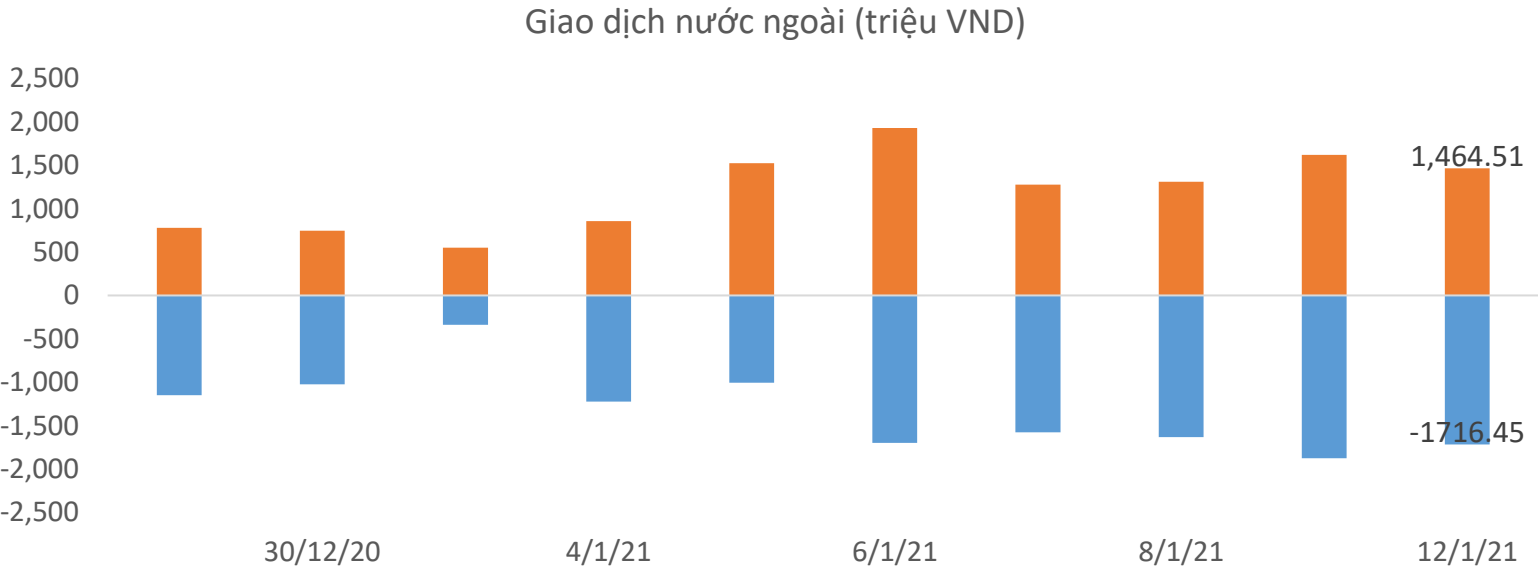
Nguồn: Bloomberg, BSC



Các ETF E1, Diamond và Mirea tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	487.7	18.5	0.00	0.2%	0.0	5.4	12.0	8.0	ETF E1, Diamond và Mirea tăng quy mô. ETF Finlead tăng mạnh quy mô. Các ETFs khác cân bằng duy trì quy mô hiện tại.
FTSE	398.6	38.7	0.0	0.3%	0.0	1.2	59.8	64.5	
iShare	431.0	29.6	0.0	-0.6%	0.0	0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	360.7	0.8	5.0	1.2%	4.3	5.5	8.7	6.4	
FUEVFN30	264.0	0.8	4.8	0.8%	3.9	13.6	46.3	101.7	
FUESSVFL	54.5	0.7	0.0	0.5%	0.0	1.3	4.1	0.4	
FUESSVN30	3.0	0.6	0.00	0.3%	0.0	0.0	0.0	-0.4	
FUEMAVN30	12.0	0.6	3.50	0.2%	2.1	2.0	4.7	-0.1	
VN100	3.9	0.7	0.0	2.1%	0.0	0.0	0.0	-0.1	
KIM	202.8	14.7	0.0	0.5%	0.0	-18.5	-24.1	-28.3	
PREMIA	31.2	11.9	-	0.8%	-	3.5	3.5	3.7	Khối ngoại mua bán trái chiều trong khu vực. Họ mua ròng tại các thị trường Ấn Độ, Indonesia, Malaysia, Thailand và bán tại các thị trường còn lại.

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-18.89	-37.86	-57.02
ASEAN4*	52.06	147.92	-31.75
Ấn Độ	400.25	400.25	1795.52
Đài Loan	-276.86	-250.43	2457.94
Hàn Quốc	-643.33	-1266.80	-423.28
Nhật Bản		(828.49)	-828.50
Trung Quốc			-16562.35
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-4.04	
Thái Lan		3.35	
Singapore		-4.04	
Phillippines		16.49	
Malaysia		18.05	



Nguồn: Fiinpro, BSC

Phiên tăng thứ tám liên tiếp

Tin vĩ mô

- Phó thủ tướng yêu cầu Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách miễn, giảm thuế, giãn thuế để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi Covid-19, bao gồm: (1) tiếp tục giảm thu 29 khoản phí, lệ phí năm 2020, (2) giảm 50% phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt đến hết năm 2021, (3) gia hạn tiền thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân và tiền thuê đất (gia hạn tiền thuế) cho doanh nghiệp trong năm 2021.
- Theo khảo sát NHNN, các TCTD dự kiến nới lỏng nhẹ tiêu chuẩn tín dụng đối với các nhóm khách hàng trong năm 2021. Dự nợ tín dụng dự báo tăng tăng 3.6% trong quý I/2021 và tăng 13% trong năm 2021. Huy động vốn dự báo tăng 3.5% trong quý I/2021 và tăng 11.9% trong năm 2021.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1200
Hỗ trợ	1100



Nguồn: FireAnt, BSC

- PVS: Doanh thu hợp nhất năm 2020 đạt 18.000 tỷ đồng, vượt 20% kế hoạch và tăng 2% so với thực hiện năm 2019. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế hơn 1.000 tỷ đồng, vượt 25% kế hoạch năm nhưng giảm so với con số 1.103 tỷ năm trước. Kế hoạch 2021 của doanh nghiệp là doanh thu 10.000 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 700 tỷ đồng.
- POW: Dự kiến thoái toàn bộ vốn (nếu chưa hoàn thành thoái vốn trong giai đoạn 2016 - 2020) đối với 8 đơn vị, bao gồm: CTCP Thủy điện Nậm Chiến, CTCP Năng lượng Sông Hồng; CTCP Phát triển Đô thị Dầu khí; CTCP Thủy điện Sông Tranh 3; CTCP EVN Quốc tế; CTCP Cơ điện Dầu khí; CTCP Điện Việt - Lào; CTCP Máy - Thiết bị Dầu khí. POW cũng sẽ thực hiện thoái vốn đối với Thủy điện Đakđrinh xuống dưới 65% vốn hoặc toàn bộ vốn góp.
- PMB: Năm 2021 đặt mục tiêu doanh thu đạt 1.537,72 tỷ đồng và 8,24 tỷ đồng LNST thấp hơn 10% so với kế hoạch năm 2020.
- AAA: Sẽ tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 để xin thông qua phương án đấu giá công khai 75 triệu cổ phiếu qua HOSE.
- PDR: Đã thông qua việc triển khai phát hành hơn 39,6 triệu cổ phiếu để tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10%. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý I/2021.
- VDS: Ngày 18/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 19/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán dự kiến bắt đầu từ ngày 28/1/2021.
- TRA: Ngày 19/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 20/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 29/1/2021.
- PNJ: Bà Đặng Thị Lại, Thành viên HĐQT đăng ký bán 150.000 cổ phiếu PNJ từ ngày 14/1 đến 09/2 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, bà Lại sẽ giảm sở hữu tại PNJ xuống còn hơn 1,28 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 0,56%.
- GVR: Ông Phạm Văn Thành, Thành viên HĐQT đăng ký mua 200.000 cổ phiếu GVR từ ngày 13/1 đến 11/2 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, ông Thành sẽ nâng sở hữu tại GVR lên hơn 271.000 cổ phiếu.
- NLG: Ông Nguyễn Xuân Quang, Chủ tịch HĐQT đăng ký bán 2 triệu cổ phiếu NLG từ ngày 13/1 đến 11/2 theo phương thức thỏa thuận. Dự kiến giao dịch thành công, ông Quang sẽ giảm sở hữu tại NLG xuống còn hơn 38,32 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 13,92%. Liên quan đến NLG, Công ty TNHH Đầu tư Tân Hiệp, tổ chức có liên quan đến ông Quang cũng đăng ký bán 1,5 triệu cổ phiếu NLG từ ngày 15/1 đến 13/2 theo phương thức thỏa thuận.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

AST 59.7 CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	Xu hướng hiện tại		Kháng cự	60	DVN 18.5 Tổng Công ty Dược Việt Nam	Xu hướng hiện tại		Kháng cự	19
	Tăng giá		Hỗ trợ	55		Tăng giá		Hỗ trợ	17.5
	Khuyến nghị kỹ thuật		MACD	↑		Khuyến nghị kỹ thuật		MACD	↑
	Khả quan		RSI	↓		Tích cực		RSI	↑
			Moving Avg	↑				Moving Avg	↑
			Giá mục tiêu	66				Giá mục tiêu	22
			Upside	11%				Upside	19%

Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 283.71 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .PB hiện tại 4.88 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 13.27 .PE ngành 27.44, PB ngành 1.17. PE thị trường 26.78, PB thị trường 1.18	Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 23.42 cao hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 1.46 thấp hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 19.36 .PE ngành 14.93, PB ngành 1.6. PE thị trường 26.78, PB thị trường 1.18
Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 593.27 tỷ đồng , tăng trưởng -44.42 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 13.43 tỷ đồng , tăng trưởng -93.68 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 57.04 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 93.24 %.	Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 5383.19 tỷ đồng , tăng trưởng -7.21 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 193.46 tỷ đồng , tăng trưởng -8.31 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt -1.39 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt -22.51 %.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639